TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T **Thành phố H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **311**/2018/QĐST-HNGĐ	*T , ngày 11 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 211/2018/HNST ngày 15 tháng 03 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ngọc Đ - sinh năm 1986

Địa chỉ: 118 Y , phường H , quận T , TP.H .

Bị đơn: Ông Lê Hoàng H - sinh năm 1986

Địa chỉ: 118 Y , phường H , quận T , TP.H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84, Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Ngọc Đ và ông Lê Hoàng Hải.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc Đ và ông Lê Hoàng H thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Ngọc Đ và ông Lê Hoàng H chấm dứt kể từ ngày Quyết định ly hôn của Toà án có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 334, quyển số 02/2008, ngày 14/10/2008 của UBND phường T , quận T , TP.H cấp cho bà Điệp và ông Hải không còn giá trị pháp lý.

2/ Về quan hệ con chung: Giao hai con chung tên Lê Hoàng Tường V , sinh ngày 13/01/2009 và Lê Hoàng H , sinh ngày 07/7/2011 cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 10.000.000 đồng (mỗi trẻ 5.000.000 đồng). Bắt đầu từ tháng 4/2018 đến khi các trẻ lần lượt trưởng thành.

Trong trường hợp Ông H không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, bà Đ được quyền nộp đơn lên cơ quan thi hành án có thẩm quyền để yêu cầu thi hành. Kể từ thời

điểm bà Đ nộp đơn yêu cầu, nếu Ông H không thực hiện thì Ông H còn phải chịu thêm tiền lãi suất tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Trong trường hợp bà Đ không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, bà Đ hoặc Ông H , hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm non, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp Ông H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Đ có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

- Về án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (150.000đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con) do bà Đ tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền 300.000 đồng bà Trần Thị Ngọc Đ đã nộp theo biên lai thu số 0010771 ngày 15/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T .

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. T ;
- UBND phường T , quận T , TP.H ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Trúc Lý